



TIỂU LUẬN

NHẬP MÔN SUY DIỄN THỐNG KÊ Kiểm định giả thiết một biến số

> Đại học Quốc gia Hà Nội Đại học Khoa học Tự nhiên Khoa Toán cơ tin

Giảng viên: Hoàng Phương Thảo

Thành viên nhóm: NGUYỄN MẠNH LINH

Ngày: 1st January 2022

Tóm tắt nội dung

Tóm tắt

Một kiểm định giả thiết trong mô hình Neyman-Pearson là một tiêu chí quyết định cho phép chúng ta lựa chọn giữa 2 giả thiết. Trước khi thực hiện test thống kê, ta định nghĩa giả thiết ${\bf null}\ H_0$, được giả định là đúng. Giả thiết được so sánh với đối thiết H_1 . Đối thiết H_1 thường được gọi là giả thiết nghiên cứu vì thường về lí thuyết các tham số được chỉ định trong giải thiết thay thế này.

Bài này sẽ nghiên cứu những kiến thức cơ bản về kiểm định giả thiết và các phương pháp kiểm định cho trung bình, độ lệch và tỉ lệ.

II Mục lục

Mục lục

1	Giới	thiệu	1				
2	Kiểm	n định giả thiết cho trung bình	2				
	2.1	1 Kiểm định giả thiết cho trung bình với mẫu có phân bố chuẩn và phương					
		sai đã biết	2				
	2.2	Kiểm định cho trung bình với mẫu có phân bố chuẩn và phương sai chưa					
		biết	2				
		2.2.1 Lists	3				
3	Com	piling the document	4				
	3.1	Known Issues	4				
Tài	liệu ⁻	tham khảo	Ш				
Ph	u luc		Ш				

Giới thiệu 1

1 Giới thiệu

Một kiểm định giả thiết trong mô hình Neyman-Pearson là một tiêu chí quyết định cho phép chúng ta lựa chọn giữa 2 giả thiết. Trước khi thực hiện test thống kê, ta định nghĩa giả thiết $\mathbf{null}\ H_0$, được giả định là đúng. Giả thiết được so sánh với đối thiết H_1 . Đối thiết H_1 thường được gọi là giả thiết nghiên cứu vì thường về lí thuyết các tham số được chỉ định trong giải thiết thay thế này.

Các giả thiết có 1 miền xác định tham số trong không gian tham số Θ của các tham số θ . Giả thiết null H_0 được định nghĩa trong miền $[\theta \in \Theta_0]$ và đối thiết H_1 được định nghĩa trong miền $[\theta \in \Theta_1]$ và $\Theta_0 \cup \Theta_1 = \Theta$

TODO

- Configuration switch for having \chapter{} begin on a new page
- Replace kvoptions with pgfkeys

2 Kiểm định giả thiết cho trung bình

2.1 Kiểm định giả thiết cho trung bình với mẫu có phân bố chuẩn và phương sai đã biết

Giả thiết null $H_0: \mu = \mu_0$

Thực hiện test với mẫu ngẫu nhiên kích thước n, phân bố của \bar{X} là phân bố chuẩn $N(\mu_0, \sigma/\sqrt{n})$ (Giải sử H_0 là đúng).

Định lý giới hạn trung tâm cũng chỉ ra rằng \bar{X} có phân bố chuẩn với cỡ mẫu lớn. Tham số chuẩn hóa

$$Z = \frac{\bar{X} - \mu_0}{\sigma / \sqrt{n}} \sim N(0, 1)$$

Ta có

Đối thiết
$$H_1: \mu < \mu_0$$
 $H_1: \mu > \mu_0$ $H_1: \mu \neq \mu_0$ Miền bác bỏ $z < z_{\alpha}$ $z > z_{1-\alpha}$ $|z| > z_{1-\alpha/2}$

Trong đó $\Phi(z_{\alpha}) = \alpha$

Nhắc lại, trong ngôn ngữ R

```
z.x = qnorm(x)
```

demo code:

```
sigma <- 6
mu <- 40
pnorm(-2)
pnorm(2)</pre>
```

2.2 Kiểm định cho trung bình với mẫu có phân bố chuẩn và phương sai chưa biết

Giả thiết null $H_0: \mu = \mu_0$

Tham số chuẩn hóa được xem xét trong trường hợp này khác với trường hợp đã biết phương sai của tổng thể :

$$T = \frac{\bar{X} - \mu_0}{S/\sqrt{n}} \sim t_{n-1}$$

Ta có:

Đối thiết
$$H_1: \mu < \mu_0$$
 $H_1: \mu > \mu_0$ $H_1: \mu \neq \mu_0$ Miền bác bỏ $t < t_{\alpha;n-1}$ $t > t_{1-\alpha;n-1}$ $|t| > t_{1-\alpha/2;n-1}$

Để tính $t_{x;y}$ trong R ta dùng hàm:

$$t.x.y = qt(x, y)$$

2.2.1 Lists

You can use the default LATEX functions for writing lists, viz., \enumerate for numbered lists and \itemize for bullet point lists. Again, the \subsubsection and \paragraph can be used as structural elements, e.g., when listing definitions of terms.

3 Compiling the document

To generate a PDF-file from your TEX-file on your own Latex distribution you need to run the following commands. We assume you have a master file main.tex that you want to typeset.

```
pdflatex main
pdflatex main
makeglossaries main
bibtex main
pdflatex main
pdflatex main
```

Listing 1 Commands to compile this document

3.1 Known Issues

Under some configurations on Windows machines, the makeglossaries command silently fails, which results in empty lists of accronyms and symbols. Same goes for the implicitly called makeindex command.

Phụ lục

Phụ lục

A Some Appendix Section

Appendices provide only two structural levels, viz., \section, and \subsection.

The numbering of figures, listings, tables, and footnotes is not reset. Thus, it continues as usual in the appendix.

A.1 Some Appendix Subsection

Suspendisse vitae elit. Aliquam arcu neque, ornare in, ullamcorper quis, commodo eu, libero. Fusce sagittis erat at erat tristique mollis. Maecenas sapien libero, molestie et, lobortis in, sodales eget, dui. Morbi ultrices rutrum lorem. Nam elementum ullamcorper leo. Morbi dui. Aliquam sagittis. Nunc placerat. Pellentesque tristique sodales est. Maecenas imperdiet lacinia velit. Cras non urna. Morbi eros pede, suscipit ac, varius vel, egestas non, eros. Praesent malesuada, diam id pretium elementum, eros sem dictum tortor, vel consectetuer odio sem sed wisi.

Declaration of Academic Integrity

I hereby declare that this thesis and the work presented in it is entirely my own. Where I have consulted the work of others, this is always clearly attributed. Where I have quoted from the work of others, the source is always given. I am aware that the thesis in digital form can be examined for the use of unauthorised aid and in order to determine whether the thesis as a whole or in parts may amount to plagiarism. I am aware that a false assurance fulfils the elements of fraud in accord with § 10 and § 13 ABMPO/TechFak and will result in the consequences proclaimed there. This paper was not previously presented to another examination board and has not been published.

, Ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGUYỄN MẠNH LINH